

"Nguồn Gốc Lễ Giáng Sinh"

Lễ Giáng Sinh đầu tiên được thiết lập vào thế kỷ IV, có nguồn gốc từ ngoại giáo và Do Thái giáo.

Vấn đề về nguồn gốc lễ Giáng Sinh là một trong những câu hỏi phức tạp và gây tranh cãi nhất trong lịch sử Kitô giáo cổ đại và phụng vụ. Không có tài liệu Kitô giáo cổ nào cung cấp thông tin chi tiết về ngày hoặc ngày tháng sinh của Chúa Giê-su thành Na-da-rét, càng không thấy trong các Phúc Âm, dù là chính thống hay ngụ ý. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: lễ Giáng Sinh không phải một phần các cử hành phụng vụ các Kitô hữu đầu tiên thực hiện và hoàn toàn không xuất hiện trong các danh sách được tìm thấy ở các Giáo Phụ như I-rê-nê thành Lyon (nửa sau thế kỷ II) và Tertullian thành Carthage (đầu thế kỷ III). Lễ Giáng Sinh có nguồn gốc từ ngoại giáo và Do Thái giáo, nhưng thực tế thiên về ngoại giáo hơn Do Thái giáo.

"Nguồn Gốc Ngoại Giáo Ngày 25 Tháng 12"

Thời điểm đông chí là một giai đoạn chuyển tiếp năm tập hợp nhiều tín ngưỡng ngoại giáo liên quan đến sự sinh sôi, sinh nở, sinh sản và thiên văn học.

Trong La Mã thời Hy-La cổ đại, công dân mừng lễ *Saturnalia* (còn được gọi lễ đầu tháng Giêng) ban đầu từ 17 đến 21 tháng 12 (dưới thời Julius Caesar, 52-44 trước Công nguyên), sau đó từ 17 đến 24 tháng 12 (dưới thời Diocletian, 284-305) - một lễ hội dường như đã trở nên quan trọng hơn trong thời kỳ cổ đại muộn. Trong lễ hội, người La Mã, cả nam lẫn nữ, đeo vòng hoa nhựa ruồi quanh cổ và tặng nhau đủ loại quà, họ cũng tượng trưng hy sinh một hình nộm đại diện cho một thiếu niên để truyền sức sống cá nhân sang năm mới.



Việc ấn định ngày đông chí vào ngày 25 tháng 12 dường như do một sai lầm của nhà thiên văn học Sosigenes thành Alexandria trong cuộc cải cách lịch được thực hiện theo sáng kiến của Julius Caesar vào năm 46 trước Công nguyên, đã thiết lập sự bắt đầu các mùa chậm một hoặc hai ngày so với thực tế.

Từ thời Aurelian (270-274), La Mã chính thức mừng lễ *Sol invictus* ("Mặt trời bất khả chiến bại") vào thời điểm đông chí, bắt đầu năm mới bằng việc ngày dài ra. Lễ hội được chứng thực từ thế kỷ IV-III trước Công nguyên, kết hợp các khía cạnh của thần thoại Apollo và tín ngưỡng Mithra, và kết thúc bằng việc hiến tế một con bò: *Sol invictus* tượng trưng cho sự ra đời của vị thần mặt trời trẻ tuổi, theo truyền thống Mithra, được cho xuất hiện từ một tảng đá hoặc hang động dưới hình dạng một hài nhi - một thần thoại được tìm thấy trong nhiều truyền thống tôn giáo khác, đặc biệt trong Kitô giáo khi xây dựng các câu chuyện về sự giáng sinh của Chúa Giê-su trong một hang động (xem Tiễn Phúc Âm Giacôbê).

Thêm vào đó, trong tín ngưỡng Mithra, lễ hội quan trọng nhất - được biết đến với tên *Mithragan* - diễn ra hàng năm vào ngày đông chí, ngày mừng sự ra đời của thần thánh và chiến thắng của ánh sáng trước bóng tối. Theo một truyền thống Mithra, có vẻ có nguồn gốc từ Anatolia, có thể từ Iran, Mithra đã xuất hiện từ một tảng đá hoặc hang động với sự hiện diện của những người chăn chiên chứng kiến sự ra đời kỳ diệu này - một thần thoại khác người ta gặp đặc biệt trong Kitô giáo (xem Phúc Âm theo Lu-ca).



"Nguồn Gốc Do Thái Ngày 25 Tháng 12"

Trong Do Thái giáo, lễ *Hanukkah*, kỷ niệm việc thanh tẩy và tái cung hiến Đền Thờ Giê-ru-sa-lem bị người Sê-lê-cít xúc phạm trong cuộc nổi dậy Mác-ca-bê, được ấn định vào ngày 25 tháng chín, gọi là tháng Kislev trong lịch Do Thái được sử dụng ít nhất từ cuộc nổi dậy Mác-ca-bê (167-142 trước Công nguyên), gần với ngày đông chí. Hanukkah, kéo dài một tuần, sử dụng nhiều biểu tượng ánh sáng và có thể là một trong những nguồn cảm hứng của lễ Giáng Sinh. Tuy nhiên, rõ ràng lễ Giáng Sinh dựa trên lịch âm dương La Mã (365 ngày), không theo lễ Hanukkah vốn theo lịch âm dương Do Thái (354 hoặc 384 ngày tùy năm).



"Lịch Sử của một Lễ Hội"

Các Kitô hữu đầu tiên không kỷ niệm Chúa Giê-su giáng sinh như các Kitô hữu ngày nay. Cho đến thế kỷ III, những Kitô hữu đầu tiên không mừng ngày sinh của Người vì họ cho rằng, như Origène (khoảng 185-253), vương quốc của Đấng Kitô không thuộc về thế gian này. Và phải đợi hơn ba thế kỷ rưỡi để Giáng Sinh trở thành một lễ tôn giáo chính thức và thêm hai thế kỷ nữa để lễ này được phổ biến trong toàn thế giới Kitô giáo.

Thực vậy, từ thế kỷ III, một số cộng đoàn Kitô hữu đã tìm cách xác định ngày sinh Chúa Giê-su trong thời gian. Trước khi đặt vào ngày lễ mặt trời liên quan đến đông chí, nhiều ngày tháng đã được đề xuất: ngày 6 tháng 1 (tương ứng với lễ Hiển Linh, ngày được chọn bởi các Kitô hữu thuộc nhóm Basilides, những người theo thuyết Ngũ Đạo, vào cuối thế kỷ II [theo Clément thành Alexandria, Stromates I, 21,146] và sau đó được nhiều cộng đoàn Kitô giáo Đông phương áp dụng); ngày 28 tháng 3 (ngày xuất hiện trong De Pascha Computus, một lịch lễ có từ năm 243); ngày 20 tháng 5 (ngày được Clément thành Alexandria đề cập trong Stromates [I, 21,145] và được gán cho những người theo tà giáo).

Tài liệu cổ nhất đề cập đến ngày 25 tháng 12 là *Chronographe* năm 354, đề cập đến các sự kiện có từ ít nhất năm 336. Theo tài liệu này, trong một phần có thể được ngoại suy, dưới triều đại giám mục Libère (352-366), một lễ Nhập Thể của Đấng Cứu Thế diễn ra tại Rôma vào ngày 25 tháng 12, nhân dịp này

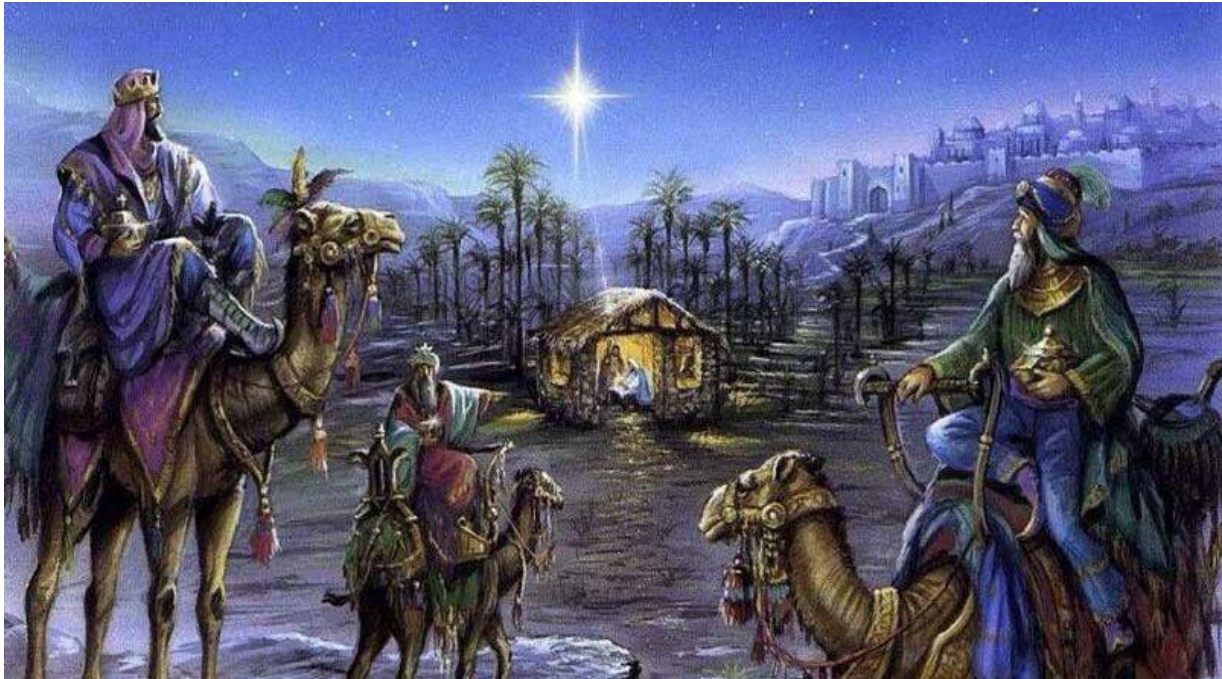
các Kitô hữu tụ họp tại vương cung thánh đường mới xây dựng ở Vatican, hoàn thành năm 354.

Như vậy, trong thế kỷ IV, lễ giáng sinh Chúa Giê-su bắt đầu được cử hành, ở phương Tây, vào ngày 25 tháng 12, với tên gọi *Dies Natalis Domini Nostri Iesu Christi* ("ngày sinh Chúa Giê-su Kitô, Chúa chúng ta"), và ở phương Đông, vào ngày 6 tháng 1, với tên gọi *Epiphaneia* hoặc *Theophaneia* ("sự hiển linh của thần thánh trên trái đất"). Trong một thời gian, có thể thay đổi đáng kể tùy theo khu vực, hai lễ đã cạnh tranh với nhau, cho đến khi lễ Giáng Sinh được đưa vào phương Tây và lễ Hiển Linh vào phương Đông. Dường như ban đầu hai lễ có cùng nội dung: mừng giáng sinh của Chúa Giê-su. Từ khi lễ Giáng Sinh bắt đầu được cử hành không chỉ ở phương Tây mà còn ở phương Đông, nội dung hai lễ dần dần khác biệt, không có sự tương ứng chính xác với các sự kiện Phúc Âm được kỷ niệm. Chẳng hạn, phụng vụ Rôma mừng giáng sinh của Chúa Giê-su vào ngày 25 tháng 12 và việc các đạo sĩ thờ lạy - một chủ đề phụng vụ mới - vào ngày 6 tháng 1, trong khi phụng vụ Byzantine kỷ niệm cùng lúc Giáng Sinh của Chúa Giê-su và việc các đạo sĩ thờ lạy vào ngày 25 tháng 12 và phép rửa của Chúa Kitô vào ngày 6 tháng 1.

Tại Giê-ru-sa-lem, lễ Hiển Linh, ban đầu chỉ mừng Chúa Giê-su giáng sinh, sau khi đưa vào lễ Giáng Sinh, được chứng thực từ thời giám mục Juvenal thành Giê-ru-sa-lem (422-458), kỷ niệm Chúa Giê-su chịu phép rửa.

Tại Alexandria, chỉ có lễ Hiển Linh được biết đến, mừng giáng sinh và Chúa Giê-su chịu phép rửa, nhưng sau khi đưa vào lễ Giáng Sinh, được chứng thực từ thời Cyril thành Alexandria (412-444), nội dung lễ Hiển Linh chỉ còn là mừng phép rửa của Chúa Giê-su.

Trong thế kỷ IV, các ngày 25 tháng 12 ở phương Tây và 6 tháng 1 ở phương Đông được chọn chủ yếu để thay thế các lễ hội ngoại giáo rất phổ biến trong thế giới La Mã. Lễ Giáng Sinh thay thế lễ *Sol invictus*, lễ đông chí và lễ *Saturnalia* của người La Mã, tất cả đều diễn ra vào khoảng ngày 25 tháng 12. Lễ Hiển Linh thay thế lễ sinh nhật của Aiôn (tức là thời gian), đại diện cho khái niệm vĩnh cửu, ở Ai Cập (theo Epiphanius thành Salamis, Panarion I, 22,10), hoặc của Dionysus ở Syria. Đây dĩ nhiên là những giả thuyết thường được các nhà nghiên cứu thảo luận. Tuy nhiên, điều này không ngăn cản việc xem xét việc đưa vào những kỷ niệm này cũng có thể nhằm mục đích nhấn mạnh Chúa Giê-su Nhập Thể để phản ứng lại thuyết Arius và hậu quả giữa năm 325 (Công đồng Nicea) và 381 (Công đồng Constantinople).



Các chứng từ bài giảng về lễ Giáng Sinh khá nhiều. Bài giảng cho lễ Giáng Sinh (Patrologiae Latinae Supplementum 1, cột 288-294) của Optat thành Mileve dường như là cổ nhất: có lẽ được giảng ở Châu Phi vào thời hoàng đế Julian, năm 362 hoặc 363. Bài giảng không trình bày lễ Giáng Sinh như một điều mới mẻ, ngược lại cho thấy việc cử hành đã diễn ra từ một thời gian không xác định.

Tại Constantinople, năm 379, khi làm giám mục thủ đô đế quốc, Grégoire thành Nazianze (329-390) đưa vào lễ Giáng Sinh với ý định thần học, để bảo vệ thiên tính của Chúa Con chống lại những người theo phái Arius. Tại Antioche, giữa năm 386 và 388, Gioan Kim Khẩu (344/349-407) đọc một bài giảng về sự giáng sinh của Chúa Giê-su (Patrologia Graeca 49, cột 351-354), để biện minh cho việc đưa vào lễ Giáng Sinh và dường như cho thấy sự tồn tại hai cộng đoàn Nicaea riêng biệt, mừng Chúa Giê-su giáng sinh vào hai ngày khác nhau: một vào ngày 25 tháng 12 và một vào ngày 6 tháng 1. Vì cả hai cộng đoàn đều theo đức tin Nicaea, có thể nghĩ vào thời điểm đó chưa có truyền thống nào ấn định việc cử hành lễ Giáng Sinh vào một ngày cụ thể.

Với các bài giảng về Giáng Sinh của Léon Cả (440-461), người ta nhận thấy việc cử hành Chúa Giê-su giáng sinh được biện minh thông qua việc tách biệt khỏi việc cử hành sinh nhật của *Sol invictus* - các Kitô hữu thích sự giáng sinh của *Sol Iusticiae*, "Mặt Trời Công Chính" hơn (theo trích dẫn từ Ma-la-khi 3,20) mà Chúa Giê-su Kitô đại diện.

Khi cần biện minh cho lễ Chúa Giê-su giáng sinh vào ngày 25 tháng 12 hoặc 6 tháng 1, người ta đã sử dụng lập luận dựa trên Kinh Thánh. Trong bài giảng Gioan Kim Khẩu bảo vệ truyền thống phương Tây ngày 25 tháng 12 chống lại truyền thống phương Đông ngày 6 tháng 1, một cách chính xác dựa trên lập luận Kinh Thánh gồm ba điểm chủ yếu dựa vào Công Vụ 5,34-42 (PG 49, cột 352: sự vội vàng mà lễ được đón nhận), Lu-ca 2,1-7 (PG 49, cột 352-354: việc điều tra dân số toàn thế giới, thực hiện theo sắc lệnh Xê-da Au-gút-tô, cuộc điều tra có ngày tháng được ghi trong sổ sách Roma) và Lu-ca 1 (PG 49, cột 355-358: thời điểm Da-ca-ri-a nhận tin vui rằng Ê-li-sa-bét vợ ông mang thai Gioan).

Tác phẩm "*De solstitiis et aequinoctiis conceptionis et nativitatis Domini Nostri Iesus Christi et Johannis Baptistae*", được truyền lại dưới tên Gioan Kim Khẩu nhưng thực ra là của một người tên Pontius Maximus, phát triển một phần lập luận từ bài giảng Gioan Kim Khẩu để xác định ngày thụ thai và sinh ra không chỉ của Chúa Giê-su mà còn của Gioan Tẩy Giả - những tính toán này cho thấy việc thụ thai Chúa Giê-su diễn ra vào lễ Phục Sinh, cùng ngày với cái chết của Người.

Các Giáo Hội phương Đông theo phái Chalcedon kỷ niệm Chúa Giê-su giáng sinh vào ngày 25 tháng 12 theo lịch họ sử dụng (Julian hoặc Gregory) và phép rửa của Chúa Kitô vào ngày 6 tháng 1. Ngoại trừ Giáo Hội Armenia, theo phái Nhất Tánh, mừng Chúa Giê-su giáng sinh vào ngày 6 tháng 1 ở khắp nơi, trừ ở Giê-ru-sa-lem nơi họ mừng vào ngày 19 tháng 1. Điều này cho thấy lễ giáng sinh vào ngày 25 tháng 12 không được tất cả mọi người ở phương Đông chấp nhận. Chẳng hạn, một tác giả người Armenia thế kỷ VII, Ananie thành Shirak, sử dụng cùng lập luận như Gioan Kim Khẩu, chứng minh ngày sinh của Chúa Giê-su không phải là 25 tháng 12 mà là 6 tháng 1.

Ở phương Tây, lễ Giáng Sinh được đánh dấu mạnh mẽ bởi tín điều về hai bản tính của Chúa Kitô, như đã được định nghĩa tại Công đồng Chalcedon năm 451. Người ta nhận thấy việc đưa lễ Giáng Sinh vào phụng vụ cả ở phương Tây lẫn phương Đông là kết quả của các cuộc tranh luận Kitô học đã nổ ra vào thế kỷ IV và V về bản chất bản thể học của Chúa Giê-su. Không có tương ứng với lịch Do Thái, khác với hai lễ khác theo lịch mặt trăng, việc cử hành giáng sinh của Chúa Giê-su theo lịch mặt trời, điều này sẽ gây ra những vấn đề trong việc xác định năm phụng vụ.

"Sự Phát Triển của Lễ Giáng Sinh"

Năm 425, hoàng đế phương Đông Theodosius II chính thức hóa các nghi thức lễ Giáng Sinh và năm 529, hoàng đế Justinian biến thành ngày nghỉ. Vì vậy, giáng sinh của Chúa Giê-su được cử hành theo truyền thống vào ngày 25 tháng 12, nhưng ngày này hoàn toàn được thỏa thuận và không liên quan gì đến một "sinh nhật". Ngày này được cho đã được ấn định để trùng với lễ *Sol invictus* của người La Mã, cũng được mừng vào cùng ngày - cũng như ngày sinh của thần Mithra. Do đó, có thể ngày này được chọn để cạnh tranh với các lễ hội ngoại giáo được ấn định vào ngày này.



Nếu lễ Giáng Sinh thực sự liên quan đến sự tái sinh của mặt trời vào ngày đông chí, có lẽ tìm thấy nền tảng trong tín ngưỡng *Sol invictus* của người La Mã với việc kỷ niệm chính thức *dies natalis solis invicti*, "ngày sinh của mặt trời bất khả chiến bại", và chính từ *natalis* được trích ra từ bối cảnh ngoại giáo này sẽ tạo thành nguồn gốc *natalis* Kitô giáo, nói cách khác là Giáng Sinh. Đối với các Kitô hữu thời cổ đại, Giáng Sinh không phải kỷ niệm một ngày cụ thể, nhưng biểu hiện việc Nhập Thể trên trái đất của Con Thiên Chúa mang đến cho nhân loại một ánh sáng mới.

Par Simon C. Mimouni - École pratique des hautes études,
Section des sciences religieuses, Paris